

TỔNG HỢP CÂU HỎI VỀ NỘI DUNG SỐC SẢN KHOA

I. Câu hỏi mức độ nhớ lại

1. Đến tuần 30-34 của thai kỳ lượng huyết tương trong máu mẹ tăng:
A. 20%
B. 30%
C. 40%
D. @50%
E. 60%
2. Toàn bộ thể tích hồng cầu đến khi đẻ đã tăng được:
A. @30%
B. 40%
C. 50%
D. 60%
E. 10%
3. Tỷ lệ Fibrinogen trong máu người mẹ đạt đỉnh cao nhất vào thời điểm nào?
A. 3 tháng đầu thai kỳ
B. 3 tháng giữa thai kỳ
C. 3 tháng cuối
D. @Lúc chuyển dạ
E. Thời kỳ hậu sản
4. Hãy chỉ ra áp lực tĩnh mạch trung ương trung bình của người phụ nữ mang thai: trong 3 tháng cuối thai kỳ
A. @3,8 cm H₂O
B. 7.7 cm H₂O
C. 4,0 cm H₂O
D. 7,7 cm H₂O
E. 9 cm H₂O
5. Ngày thứ 3 -5 sau đẻ áp lực tĩnh mạch trung ương của mẹ sẽ là:
A. @7.5 cm H₂O
B. 6,0 cm H₂O
C. 5, 0 cm H₂O
D. 4 cm H₂O
E. 3,5 cm H₂O
6. Hãy chỉ ra một nguyên nhân không gây nên sốc mất máu trong sản khoa:
Vỡ chứa ngoài tử cung
Vỡ tử cung
@Cắt tầng sinh môn không gây tê
Rách đường sinh dục
Đờ tử cung, sót nhau
7. Hãy loại bỏ 1 triệu chứng không có trong sốc do tắc mạch nước ối:
A. @Da đỏ toàn thân
B. Đau ngực dữ dội

- C. Môi và đầu chi tím đen
- D. Hốt hoảng như sắp chết
- E. Toàn thân tím tái

8. Trong điều trị sốc cần đảm bảo mỗi giờ bệnh nhân phải đái được ít nhất là bao nhiêu ml nước tiểu:

- A. 20 ml
- B. 40ml
- C. @60ml
- D. 80ml
- E. 100 ml

9. Trong điều trị sốc do tắc mạch nước ôi khi làm hô hấp nhân tạo nên cung cấp Oxy với nồng độ nào để đạt PaO₂ 100- 120 mmHg:

- A. 0 -30-%
- B. 30- 40 %
- C. 40- 50%
- D. @60-80%
- E. 90 – 100%

10. Trong điều trị sốc tắc mạch nước ôi, lượng Natribicarbonat 7,4 % cần thiết bổ sung (khi không có xét nghiệm sinh hoá) được tính theo công thức nào: (P là trọng lượng cơ thể):

- A. @10 x P (kg)
- B. 15 x P (kg)
- C. 5 x P (kg)
- D. 20 x P (kg)
- E. 25 x P (kg)

II. Câu hỏi mức độ hiểu

11. Những yếu tố nào làm tăng nguy cơ trào ngược của sản phụ:

- A. Ăn no
- B. Áp lực trong dạ dày lên cao khi rặn
- C. Gây mê bằng Thiopental
- D. Cơ co tử cung tăng
- E. @A, B, C đúng

12. Dấu hiệu nào dưới đây không có trong sốc do mất máu:

- A. Huyết áp động mạch tụt
- B. Mạch nhanh
- C. Toàn thân nhợt nhạt
- D. Mũi và đầu chi lạnh
- E. @Tĩnh mạch cổ (cánh ngoài) nổi rõ

13. Hãy xác định một nguyên nhân không gây nên sốc nhiễm khuẩn trong sản khoa:

- A. Phá thai không an toàn
- B. Sốt rau sau đẻ
- C. Viêm nhiễm đường sinh dục trước đẻ
- D. Vỡ tử cung đến muộn
- E. @Rách tầng sinh môn

14. Các dấu hiệu nào là của sốc do tắc mạch nước ối:
- A. Khó thở
 - B. Truy tim mạch
 - C. Rối loạn đông máu
 - D. Nước ối có mùi hôi
 - E. @A, B, C đúng
15. Nước ối không vào tuần hoàn mẹ theo con đường nào trong tắc mạch ối:
- A. Các mạch máu ở cổ tử cung
 - B. Các mạch máu ở âm đạo
 - C. Các mạch máu ở cuống rốn
 - D. Các mạch máu của tử cung khi mổ lấy thai
 - E. @Câu B và C
16. Yếu tố nào có nhiều trong máu người mẹ khi có thai sẽ gây tiêu sợi huyết để phản ứng lại hội chứng đông máu rải rác trong lòng mạch:
- A. @Plasminogene
 - B. Plasmin
 - C. Fibrinogene
 - D. Thromboplastin
 - E. Thrombin
17. Trong điều trị sốc mất máu phải nâng huyết áp động mạch lên và giữ ở mức nào:
- A. 70- 80 mmHg
 - B. 60- 70 mmHg
 - C. 80-90 mmHg
 - D. @100-120 mmHg
 - E. 150-160 mmHg
18. Hãy lựa chọn áp lực phù hợp khi đặt P.E.E.P làm hô hấp nhân tạo trong điều trị sốc mất máu (P.E.E.P: áp lực dương cuối kỳ thở ra):
- A. + 2 → + 3 cm H₂O
 - B. + 3 - + 4 cm H₂O
 - C. @+ 5 - + 10 cm H₂O
 - D. + 15 - 120 cm H₂O
 - E. + 20 - 25 cm H₂O
19. Điều nào dưới đây không phù hợp với điều trị sốc nhiễm khuẩn:
- A. Chống nhiễm khuẩn
 - B. Bôi phụ nước điện giải, nâng cao thể trạng
 - C. Cấy dịch (máu, mủ) làm kháng sinh đồ
 - D. @Cắt tử cung ngay lập tức khi vào viện
 - E. Chống truy tim mạch

III. Câu hỏi mức độ phân tích, áp dụng

20. Yếu tố nào nhiều trong nước ối khi vào máu mẹ gây nên hội chứng đông máu rải rác trong lòng mạch (CIVD):
- A. @Thromboplastin
 - B. Plasmin
 - C. Plasminogene

D. Fibrinogen

E. Thrombin

21. Trong điều kiện chưa có máu phải dùng dịch truyền thay thế phải dựa vào yếu tố nào:

A. Huyết áp động mạch

B. Áp lực tĩnh mạch trung ương (CVP)

C. Nhịp thở

D. @A và B

E. Tất cả đều sai